

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

### XUẤT KHẨU NÔNG SẢN CỦA VIỆT NAM VÀO EU: TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC TỪ EVFTA

*Ngành nông nghiệp Việt Nam được dự báo là một trong những ngành được hưởng lợi lớn nhất từ EVFTA. Hiệp định được ký kết trong giai đoạn nông nghiệp nước ta đang cấp bách cần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông sản. EVFTA đã mở ra cơ hội lớn cho nền nông nghiệp Việt Nam đa dạng hóa thị trường và thâm nhập vào một thị trường đầy tiềm năng với hơn nửa tỷ dân có sức mua lớn.*

Việc EVFTA được ký kết đã tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động trao đổi thương mại để hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang châu Âu, đáp ứng đúng các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn mà thị trường này đòi hỏi. Những cam kết trong các lĩnh vực như phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), các biện pháp kiểm dịch động thực vật và vệ sinh an toàn thực phẩm (SPSS)... đã có những tác động nhất định tới hoạt

động xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian vừa qua, được cho là sẽ có những tác động tích cực hơn, đem lại lợi ích đáng kể cho xuất khẩu của Việt Nam.

#### **Một số giải pháp trong thời gian tới**

*Về phía Nhà nước:* Thứ nhất, Nhà nước cần có các chính sách để thúc đẩy áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến hàng nông sản, góp phần thúc đẩy sản xuất có năng suất, chất lượng và hiệu quả. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam đầu tư cho nghiên cứu và phát triển ngành nông nghiệp còn thấp, tương đương 0,2% GDP nông nghiệp, trong khi đó ở Braxin là 1,8%, Trung Quốc là 0,5%. Nông nghiệp Việt Nam vẫn còn sử dụng nhiều công nghệ lạc hậu, năng suất chất lượng thấp. Trong khi đó, EU là thị trường khó tính với những yêu cầu hết sức chặt chẽ về chất lượng.

Thứ hai, Nhà nước cần khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vốn và công nghệ để phát triển sản xuất - kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp. Bên cạnh đó, việc mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả có thể tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho

doanh nghiệp kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ như cho vay nông nghiệp nông thôn, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu hàng hóa nông sản,...

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đào tạo nhằm thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp của nông dân như kỹ thuật sản xuất nông sản sạch, an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ.

Thứ tư, Nhà nước cần hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến nhanh chóng xây dựng và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm hàng hóa nhằm nâng cao uy tín trên thị trường và phòng tránh bị mất thương hiệu vào tay doanh nghiệp nước ngoài. Riêng với nông sản, việc đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý nắm vai trò hết sức quan trọng.

Thứ năm, một trong những thách thức lớn đối với nông sản Việt Nam khi bước vào thị trường EU là vấn đề xuất xứ. Chúng ta cần phát triển công nghiệp phụ trợ nhằm đảm bảo thỏa mãn yêu cầu về xuất xứ nguyên vật liệu của mặt hàng nông sản Việt Nam. Việc quy

hoạch các cụm sản xuất công nghiệp phụ trợ, sản xuất, chế biến nông nghiệp tập trung, giảm tình trạng rải rác, manh mún và tự phát cũng là một chiến lược cần thiết.

Thứ sáu, cần xây dựng hệ thống quy định và chế tài chặt chẽ về vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề hàng đầu được các nước châu Âu quan tâm.

*Về phía doanh nghiệp:* Thứ nhất, các doanh nghiệp và hộ nông dân sản xuất chế biến nông sản xuất khẩu cần nâng cao chất lượng hàng nông sản phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong EVFTA và các thị trường đối tác quan trọng. Việt Nam có nhiều lợi thế về hàng hóa nông sản, tuy nhiên do phương thức canh tác, nuôi trồng không hợp lý, sử dụng nhiều hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật nên chất lượng hàng hóa hạn chế.

Thứ hai, doanh nghiệp Việt Nam cần tập trung xây dựng thương hiệu cho nông sản Việt Nam. Là đất nước nông nghiệp, với nhiều mặt hàng nông sản có thể mạnh nhưng sản phẩm nông sản của Việt Nam có thương hiệu trên thị trường quốc tế rất hạn chế về số lượng. Phần lớn nông sản trong nước được xuất khẩu ở dạng thô,

sau khi nhập về, các doanh nghiệp nước ngoài chế biến và sử dụng tên, thương hiệu của họ, nên giá trị gia tăng thấp.

Thứ ba, doanh nghiệp cần có chiến lược thâm nhập sâu và rộng hơn vào thị trường xuất khẩu. Doanh nghiệp có thể áp dụng mở rộng thị trường theo chiều sâu như đẩy mạnh lượng tiêu thụ và kim ngạch xuất khẩu đối với các đối tác truyền thống của mình. Tại thị trường mà doanh nghiệp đã có sẵn đối tác cần gia tăng số lượng khách hàng bằng việc nâng cao chất lượng, mẫu mã hàng nông sản, có chính sách đãi ngộ... thể hiện ưu thế của sản phẩm nông nghiệp Việt Nam.

(vietq.vn)

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP THúc ĐẨY XUẤT KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030**

*Định hướng chiến lược phát triển xuất khẩu giai đoạn 2021 - 2030 theo mục tiêu bền vững trên cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả xuất khẩu, phát huy lợi thế so sánh và nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu và hiệu quả vào các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn*

*cầu. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu, hướng vào lĩnh vực công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đa dạng thị trường xuất khẩu, đồng thời tập trung phát triển thị trường cho các sản phẩm xuất khẩu chủ lực có sức cạnh tranh lớn, có giá trị gia tăng cao hoặc các nhóm sản phẩm có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn. Nâng cao năng lực đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội, môi trường, quy tắc xuất xứ trong các FTA thế hệ mới.*

Thực hiện chiến lược xuất khẩu hàng hóa (XKHH) của Việt Nam đến năm 2030 trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi sau đại dịch Covid-19; thương mại và quy mô thị trường hàng hóa thế giới tăng trưởng mạnh; thương mại toàn cầu đang được định hình lại khi các quốc gia nỗ lực tìm cách thúc đẩy hợp tác thương mại thông qua các hiệp định khu vực hoặc liên khu vực; sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ làm thay đổi thương mại quốc tế truyền thống và hiện đại. Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng lớn thông qua dòng thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu. Chủ

nghĩa bảo hộ mậu dịch gia tăng và sự thay đổi chính sách thương mại quốc tế của các nước có nguy cơ nổ ra chiến tranh thương mại.

Bối cảnh trong nước với những cơ hội mới cho XKHH đến từ đẩy mạnh cải cách thể chế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên đổi mới tư duy, chú trọng đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và phát triển khoa học - công nghệ. Bên cạnh đó là những khó khăn, thách thức không nhỏ đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục, nguy cơ tụt hậu và rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn rất lớn, xu hướng gia tăng các thách thức an ninh thương mại phi truyền thống, đặc biệt là các vấn đề về xã hội, môi trường và biến đổi khí hậu.

Để tận dụng được cơ hội, vượt qua thách thức, cần có những giải pháp đồng bộ và đột phá nhằm phát triển bền vững XKHH của Việt Nam đến năm 2030, trong đó, cần tập trung vào một số giải pháp sau: Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường vĩ mô thuận lợi cho XKHH. Hai là, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong XKHH. Ba là, nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp và sản

phẩm xuất khẩu. Bốn là, đa dạng thị trường XKHH. Năm là, tận dụng hiệu quả hơn các lợi thế do các FTA mang lại. Sáu là, tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông trong XKHH.

*(vietnamhoinhap.vn)*

## **NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CHO DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU**

*Đi cùng với sự tăng trưởng của kim ngạch xuất khẩu đồng nghĩa với việc doanh nghiệp sẽ trở thành đối tượng bị điều tra và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Để nâng cao kỹ năng xử lý và đàm phán, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thành phố Hà Nội đã, đang triển khai tập huấn cho doanh nghiệp các kỹ năng trong thương mại quốc tế và hướng dẫn xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.*

Theo đại diện một doanh nghiệp ngành gốm sứ Bát Tràng, do phải cạnh tranh với hàng Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan đồng thời do kỹ năng giao dịch thương mại, đàm phán, ký kết hợp đồng xuất khẩu chưa chuyên nghiệp nên thị phần

xuất khẩu trong những năm gần đây bị sụt giảm và có nguy cơ đối mặt với các vụ kiện phòng vệ thương mại. Tương tự, báo cáo của Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam cũng cho thấy, ngành gỗ chủ yếu bị kiện phòng vệ thương mại từ thị trường Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng gần đây đã có thêm nhiều thị trường khác, đặc biệt là Canada, Hoa Kỳ. Trong đó, Canada đã điều tra và áp thuế mặt hàng salon đệm mút của Việt Nam xuất khẩu với mức thuế khá nặng, trên dưới 10%. Dù không phải tất cả các doanh nghiệp bị chặn đường xuất khẩu, nhưng nhìn tổng thiệt hại một số các mặt hàng mà Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu cao sẽ thấy thiệt hại là rất lớn.

Đánh giá về năng lực ứng phó của doanh nghiệp, Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thành phố Hà Nội Nguyễn Thị Mai Anh cho rằng, bất cập hiện nay của nhiều doanh nghiệp đó là thiếu đội ngũ cán bộ, chuyên gia có những hiểu biết về luật pháp, để có thể theo dõi ứng phó một cách linh hoạt. Ngoài ra, quản trị doanh nghiệp còn yếu, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn chậm chuyển đổi số, chưa áp dụng những phần mềm kế toán

tiên tiến đủ độ tin cậy và có tính linh hoạt cao...

Trước thực tế đó, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thành phố Hà Nội phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương), Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội đã, đang tổ chức các khóa đào tạo tập huấn ngắn hạn để tăng cường nhận thức của doanh nghiệp về những rủi ro bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Đồng thời, cung cấp cho doanh nghiệp kiến thức về đàm phán trong giao dịch thương mại, trang bị kỹ năng ký kết hợp đồng; nâng cao nhận thức, hiểu biết của doanh nghiệp và hiệp hội về các biện pháp phòng vệ thương mại, hiểu được quy trình, thủ tục điều tra phòng vệ thương mại; rút ra được các bài học kinh nghiệm và từ đó nắm được phương hướng, cách thức xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam một cách chủ động và hiệu quả.

Còn theo Trưởng ban Cố vấn Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội Trịnh Thị Ngân, sau hơn 2 năm đại dịch Covid-19, Chính phủ và thành phố Hà Nội đã đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ,

khuyến khích doanh nghiệp khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động chưa ổn định, chưa nắm vững kiến thức pháp luật, những hiệp định, rào cản trong giao dịch thương mại điện tử quốc tế. Vì vậy, đây là cơ hội tập huấn hữu ích, trao đổi thông tin để doanh nghiệp nắm vững hơn các kỹ thuật đàm phán, giao dịch thương mại; điều này có ý nghĩa rất lớn cho sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Bên cạnh việc hướng dẫn doanh nghiệp những quy định chung về phòng vệ thương mại, xu hướng điều tra phòng vệ thương mại hiện nay, quy trình thủ tục điều tra vụ việc phòng vệ thương mại...

Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) Lê Triệu Dũng cho biết, thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ triển khai các hoạt động cảnh báo sớm; tiếp cận với các doanh nghiệp trong những ngành có nguy cơ, hoặc bị điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại để cung cấp thông tin, giúp các doanh nghiệp hiểu được quy định, yêu cầu và quy trình điều tra; các công việc doanh nghiệp cần thực hiện, các kịch bản có thể

xảy ra đối với ngành. Đây là cơ hội dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao nhận thức, năng lực xử lý các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh xu hướng bảo hộ trên thế giới đang gia tăng.

*(doanhnghiephoinhap.vn)*

## **TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN**

### **Thông báo của Hoa Kỳ về ghi nhãn thực phẩm**

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/USA/1926 của Văn phòng TBT Việt Nam (Tổng cục TCĐLCL), Hoa Kỳ thông báo quy định về ghi nhãn thực phẩm: Công bố về hàm lượng chất dinh dưỡng; Định nghĩa thuật ngữ “Khỏe mạnh”.

Quy tắc đề xuất – Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) đang đề xuất cập nhật định nghĩa cho công bố hàm lượng chất dinh dưỡng ngụ ý là “khỏe mạnh” để phù hợp với khoa học dinh dưỡng hiện tại và hướng dẫn chế độ ăn uống của Liên bang, đặc biệt là hướng dẫn chế độ ăn uống cho người dân Mỹ (hướng dẫn chế độ ăn uống), liên quan đến cách người tiêu dùng có thể duy trì các

thực hành ăn kiêng lành mạnh.

Hành động này nêu được hoàn thành sẽ sửa đổi các yêu cầu về thời điểm thuật ngữ “khỏe mạnh” có thể được sử dụng như một tuyên bố ngụ ý trong việc ghi nhãn sản phẩm thực phẩm cho người để chỉ ra rằng mức độ chất dinh dưỡng của thực phẩm có thể giúp người tiêu dùng duy trì thực hành ăn uống khỏe mạnh bằng cách giúp họ đạt được chế độ ăn uống tổng thể phù hợp với các khuyến nghị về chế độ ăn uống.

Mục đích của Thông báo: Thông tin cho người tiêu dùng, đảm bảo yêu cầu về nhãn mác; Phòng chống hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; Bảo vệ sức khỏe, sự an toàn của con người.

**Hàn Quốc thông báo Dự thảo Đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn và Đặc tính kỹ thuật của thực phẩm chức năng”**

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/KOR/1093, Hàn Quốc thông báo Dự thảo Đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn và Đặc tính kỹ thuật của thực phẩm chức năng”.

Nội dung sửa đổi gồm: Sửa đổi thông báo cảnh báo về lượng tiêu thụ trong “Thực vật có chứa chất điệp lục”, “Tảo xoắn”, “Chất chiết xuất từ sáp ong”, “Dầu ăn có chứa

axit gamma-linolenic”, “Chất xơ ăn kiêng từ vỏ cây mã đề”, “polydextrose” và “Men gạo đỏ”; Điều chỉnh lượng tiêu thụ hàng ngày của “Tảo xoắn”, “chiết xuất sáp ong” và “chất xơ ăn kiêng từ vỏ Psyllium”; Sửa đổi đặc điểm kỹ thuật của chi trong “Tảo xoắn” và “chiết xuất sáp ong”; Xóa yêu cầu về sức khỏe trong “Tảo xoắn”; Thêm yêu cầu về sức khỏe trong “Tỏi”; Thêm “chiết xuất Coleus forskohlii” vào danh sách thành phần chức năng.

Mục đích của thông báo: Bảo vệ sức khỏe, sự an toàn của con người.

(TH)

## **MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 11/2022**

### **1. Nước: New Zealand**

- TB: G/SPS/N/NZL/693/Add.1

Nội dung: Đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu, hạt giống để gieo hạt.

### **2. Nước: Úc**

- TB: G/SPS/N/AUS/550

Nội dung: Biện pháp quản lý rủi ro đối với cá và các sản phẩm từ cá để sử dụng làm thức ăn cho vật nuôi và thức ăn chăn nuôi.

### **3. Nước: Đài Loan**

- TB: G/SPS/N/TPKM/587/Add

Nội dung: Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm và tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong sản phẩm động vật.

**4. Nước: Nhật Bản**

- TB: G/TBT/N/JPN/753

Nội dung: Quy định chi tiết các Quy định an toàn đối với phương tiện giao thông đường bộ.

**5. Nước: Thổ Nhĩ Kỳ**

- TB: G/SPS/N/TUR/101/Add.1

Nội dung: Thông cáo Codex thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ về đường.

**6. Nước: Vương quốc Ả Rập Xê Út**

- TB: G/SPS/N/SAU/479

Nội dung: Dỡ bỏ lệnh cấm tạm thời nhập khẩu ngựa có nguồn gốc từ Đức và Macedonia.

**7. Nước: Vương quốc Anh**

- TB: G/SPS/N/GBR/15/Add.3

Nội dung: Biện pháp đặc biệt đối với việc nhập khẩu động vật thương mại từ Ukraine, Belarus, Ba Lan và Romania.

**8. Nước: Braxin**

- TB: G/TBT/N/BRA/1454

Nội dung: Các thủ tục kiểm soát và giám sát hóa chất và xác định các hóa chất.

**9. Nước: Hoa Kỳ**

- TB: G/TBT/N/USA/1848/Add.2

Nội dung: Bảo vệ môi trường.

**10. Nước: Sri Lanka**

- TB: G/TBT/N/LKA/53

Nội dung: Thông số kỹ thuật cho nước uống đóng chai.

**11. Nước: Nam Phi**

- TB: G/TBT/N/ZAF/159/Add.1

Nội dung: Thịt, các sản phẩm từ thịt và các sản phẩm từ động vật khác.

**12. Nước: Thái Lan**

- TB: G/SPS/N/THA/592

Nội dung: Tạm ngừng nhập khẩu gia cầm sống và xác gia cầm từ Bỉ để ngăn chặn sự lây lan của Cúm gia cầm độc lực cao Subtype H5N1.

**13. Nước: Morocco**

- TB: G/SPS/N/MAR/90

Nội dung: Các đặc điểm về hiệu quả, độ tinh xảo và độ tinh khiết của các sản phẩm tẩy rửa và đơn thuốc, điều kiện sử dụng.

(TH)

**TCĐLCL VÀ  
DOANH NGHIỆP**

**XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC  
TIÊU CHUẨN HÓA QUỐC  
GIA PHÙ HỢP XU THẾ PHÁT  
TRIỂN QUỐC TẾ**

Bộ KH&CN đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê



*duyet Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030 hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững, tuân thủ cam kết hội nhập quốc tế, phù hợp xu thế phát triển tiêu chuẩn quốc tế và các nước tiên tiến trong khu vực.*

Theo Bộ KH&CN, trong tình hình kinh tế, xã hội ngày càng phát triển và Việt Nam đang trong tiến trình hòa nhập mạnh mẽ với thế giới, nhu cầu thị trường áp dụng tiêu chuẩn trên nhiều lĩnh vực ngày càng đa dạng, tăng cao.

Kinh nghiệm của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, các quốc gia phát triển và thực tiễn của Việt Nam cho thấy, việc xây dựng tiêu chuẩn phải tôn trọng, ưu tiên nhu cầu thị trường, như vậy mới đáp ứng được yêu cầu về quản lý, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; nếu không tập trung vào thị trường, thì các tiêu chuẩn được công bố, áp dụng sẽ không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực của nhà nước và doanh nghiệp. Chính doanh nghiệp là hạt nhân của hoạt động tiêu chuẩn hoá, trực tiếp sản xuất kinh doanh, thấu hiểu nhu cầu thị trường, mong muốn của khách hàng.

Việc chưa có cơ sở dữ liệu đầy đủ về tiêu chuẩn quốc gia, tiêu

chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn cơ sở khiến việc tra cứu, áp dụng tiêu chuẩn đối với các đối tượng có nhu cầu như doanh nghiệp, người dân gặp khó khăn. Để nắm được thông tin về các tiêu chuẩn cho các sản phẩm, hàng hóa, quy trình... theo mong muốn, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thường xuyên phải liên hệ với cơ quan nhà nước về tiêu chuẩn để được đáp ứng nhu cầu.



Trong khi đó, các Nghị quyết, Quyết định gần đây của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đều nêu rõ là các mục tiêu, định hướng của các ngành, lĩnh vực phải theo phù hợp với quy định của các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, công nghiệp 4.0...

Như vậy, có thể thấy hoạt động tiêu chuẩn hiện nay của Việt Nam chưa phát huy được tính dẫn dắt, chủ đạo trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội do phần lớn việc xây dựng tiêu chuẩn căn cứ theo

nhu cầu thực tại. Theo kinh nghiệm quốc tế, các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế như: Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), Liên minh viễn thông quốc tế (ITU), Ủy ban Tiêu chuẩn Châu Âu CEN/CENELIC hoặc các quốc gia như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc... thì việc ban hành chiến lược tiêu chuẩn hóa sẽ xác định rõ các nguyên tắc, định hướng cơ bản, thiết lập chương trình hành động tổng thể, phát triển hệ thống tiêu chuẩn trung và dài hạn trên phạm vi toàn cầu hoặc quốc gia.

Ngoài ra, trong các lĩnh vực khác như tài nguyên, môi trường, trồng trọt... thì các chiến lược đã được quy định cụ thể trong Luật để làm căn cứ xây dựng, triển khai áp dụng chiến lược trong các giai đoạn tới (ví dụ: Điều 22 Luật Bảo vệ môi trường quy định về Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia; Điều 5 Luật Trồng trọt quy định về Chiến lược phát triển trồng trọt).

Do vậy, việc xây dựng Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030 là hết sức cần thiết, là chính sách quan trọng mang tính định hướng, nền tảng để triển khai thực hiện chủ trương chính sách

của Đảng và Nhà nước trong hoạt động tiêu chuẩn một cách tổng thể đồng bộ và thống nhất từ trung ương đến địa phương và các doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động tiêu chuẩn có tầm nhìn, kế hoạch tổng thể rõ ràng, xuyên suốt, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững, tuân thủ cam kết hội nhập quốc tế, phù hợp xu thế phát triển tiêu chuẩn quốc tế và các nước tiên tiến trong khu vực.

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến của nhân dân đối với dự thảo này trên Cổng TTĐT của Bộ.

*(chinhphu.vn)*

## **325 SẢN PHẨM CỦA 172 DOANH NGHIỆP ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM NĂM 2022**

*Tối 2/11/2022, tại Hà Nội, Bộ Công Thương đã tổ chức Lễ công bố sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2022 với chủ đề "Kiến tạo tương lai".*

Tại Lễ công bố, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Hội đồng Thương hiệu quốc gia Việt Nam Nguyễn Hồng Diên cho biết, Thương hiệu quốc gia Việt Nam là chương trình xúc tiến thương mại đặc thù, dài hạn và duy nhất của Chính phủ, được Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt, chỉ đạo thực hiện từ năm 2003 với mục tiêu quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam là quốc gia có hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao, góp phần nâng tầm vị thế thương hiệu Việt trên thị trường trong nước và quốc tế.

Sau hơn 9 tháng phát động và triển khai hoạt động xét chọn, Hội đồng Thương hiệu quốc gia Việt Nam đã công nhận 172 doanh nghiệp với tổng số 325 sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2022 đã xuất sắc vượt qua quy trình đánh giá, xét chọn nghiêm ngặt với hệ thống các tiêu chí khắt khe về “Chất lượng - Đổi mới, sáng tạo - Năng lực tiên phong”. Đây là các sản phẩm có chất lượng hàng đầu, hàm lượng khoa học công nghệ cao, uy tín trên thị trường và đại diện cho Thương hiệu quốc gia Việt Nam trên trường quốc tế.

### **Cần xây dựng niềm tin với thương hiệu Việt**

Phát biểu tại Lễ công bố sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, xây dựng Thương hiệu quốc gia là một nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa có tính cấp bách, vừa mang tính chiến lược, có

phạm vi rộng.

Sau gần 20 năm triển khai thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia với mục đích xây dựng hình ảnh Việt Nam là quốc gia có sản phẩm hàng hóa, dịch vụ hấp dẫn, uy tín và chất lượng cao, số doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia liên tục tăng qua các năm, từ 30 doanh nghiệp năm 2008 lên 172 doanh nghiệp năm 2022. Sản phẩm hàng hóa, dịch vụ Việt Nam ngày càng được khẳng định vị trí vững chắc ở thị trường trong nước và thị trường toàn cầu qua những con số ấn tượng về kim ngạch xuất khẩu, thị phần, thứ hạng trong nhiều lĩnh vực và sự coi trọng của đối tác quốc tế. Đây cũng chính là sự khẳng định đầy sức thuyết phục về chất lượng hàng hóa, dịch vụ Việt Nam.

Thủ tướng Phạm Minh Chính cho rằng, cùng với sự phát triển và khẳng định uy tín của sản phẩm, doanh nghiệp Việt Nam, Chương trình Thương hiệu quốc gia đã góp phần thúc đẩy Thương hiệu quốc gia thăng hạng mạnh mẽ, đưa Việt Nam lọt vào nhóm các nước có thương hiệu mạnh.

Thủ tướng cho rằng, cần xây dựng được niềm tin của xã hội, của

nhân dân, cộng đồng quốc tế với thương hiệu Việt. Niềm tin đó được hội tụ bởi nhiều nhân tố như chất lượng, giá trị sản phẩm, đạo đức kinh doanh chuẩn mực, hình ảnh người đứng đầu doanh nghiệp tốt, sự đóng góp, tính nhân văn của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội, đất nước và các đối tác, bạn bè quốc tế.

Thủ tướng đề nghị các doanh nghiệp Thương hiệu quốc gia nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, gắn bó, vì lợi ích của doanh nghiệp gắn với lợi ích quốc gia, dân tộc, nỗ lực vượt khó, đổi mới sáng tạo, không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và từng bước cải thiện vững chắc năng lực cạnh tranh trong khu vực và toàn cầu, đóng góp cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Thủ tướng mong muốn cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, các doanh nghiệp Thương hiệu quốc gia tiếp tục theo đuổi các tiêu chí của Chương trình là “Chất lượng - Đổi mới, Sáng tạo - Năng lực tiên phong”, nỗ lực hơn nữa để xứng đáng với niềm tin, sự yêu mến của người tiêu dùng. Trong thời gian tới sẽ có thật nhiều doanh nghiệp

đáp ứng các tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia, phân đầu đến năm 2030 Việt Nam sẽ có trên 1.000 sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam, góp phần khẳng định Việt Nam là quốc gia có hàng hóa và dịch vụ chất lượng, có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế.

*(tbtagi.angiang.gov.vn)*

## **BA BƯỚC ĐẦU TIÊN KHI DOANH NGHIỆP MUỐN ÁP DỤNG TPM ĐỂ TĂNG NĂNG SUẤT**

*TPM là công cụ giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua việc loại bỏ các lãng phí liên quan đến thiết bị và cải tiến chất lượng sản phẩm. Khi triển khai áp dụng công cụ TPM doanh nghiệp sẽ thực hiện 3 bước khởi đầu trước tiên.*

Thứ nhất, khi triển khai TPM lãnh đạo doanh nghiệp cần đưa ra một thông báo chính thức về quyết định thực hiện TPM tại doanh nghiệp mình. Chia sẻ thông tin tới toàn bộ cán bộ, công nhân viên quyết tâm thực hiện kế hoạch đó đồng thời kêu gọi sự tham gia của tất cả mọi người.

Lãnh đạo doanh nghiệp cần chia sẻ đến toàn thể cán bộ, công nhân

viên trong doanh nghiệp mình về các khái niệm, mục tiêu và những lợi ích khi áp dụng TPM.

Thứ hai, doanh nghiệp cần thiết kế, xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo thích hợp cho từng cấp để cung cấp những kiến thức nền tảng và loại bỏ sự hoài nghi do thiếu thông tin.

Với cán bộ quản lý, các trưởng phòng, kỹ sư, trưởng nhóm và quản đốc theo các chuyên gia của Viện Năng suất Việt Nam cần có một chương trình đào tạo TPM thường trong khoảng 2-3 ngày. Lãnh đạo doanh nghiệp nên bố trí tham gia một số buổi tập huấn nhằm thể hiện sự quan tâm và cổ vũ tinh thần cho cấp dưới quyết tâm thực hiện TPM.

Các chuyên gia của Viện Năng suất Việt Nam sẽ có một phương pháp, chương trình đào tạo dễ hiểu, cụ thể thông qua việc sử dụng các hình ảnh, hình vẽ trực quan và những phương tiện nghe, nhìn để giúp cho công tác đào tạo TPM ở doanh nghiệp có hiệu quả và thiết thực. Thực tiễn cho thấy, khi doanh nghiệp áp dụng TPM được các chuyên gia trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm và hệ thống lại kiến thức sẽ tạo tiền đề tốt cho doanh nghiệp trong quá trình thực

hiện để không xảy ra những sự cố đáng tiếc và áp dụng một cách hiệu quả.

Thứ ba, khi giai đoạn đào tạo cho các cấp trong doanh nghiệp đã được thực hiện, doanh nghiệp cần bắt tay ngay vào việc xây dựng cơ cấu tổ chức để vận hành hệ thống TPM, bao gồm những nhóm liên kết ngang, dưới dạng ủy ban hay các nhóm dự án và phân tầng cấp theo chiều dọc.

Khi áp dụng 3 bước đầu tiên này, doanh nghiệp bước đầu đạt được những thành tựu và thấy sự khác biệt, thay đổi mà TPM đem lại. Vậy nên đây là 3 bước mở đầu để TPM là đòn bẩy giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tạo dấu ấn với đối tác.

*(vietq.vn)*

## **THÁO GỠ ĐIỀM “NGHỀ” VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

*Thời gian qua, khoa học và công nghệ (KH&CN) đã thể hiện rõ vai trò là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế đất nước. Giai đoạn 2011-2020, năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) tăng từ 33,5% (2011-2015) lên 45,7% (2016-2020), tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao*

*trong tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 50% năm 2020.*

Ba khu công nghệ cao quốc gia là Hòa Lạc, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đã thu hút hàng trăm dự án đầu tư với số vốn hàng chục tỷ USD. Nguồn lực tài chính từ xã hội cho KH&CN gia tăng, thể hiện qua tỷ trọng đầu tư giữa Nhà nước và doanh nghiệp là 52/48 so với tỷ lệ 70/30 của 5 năm trước đó.

Vai trò của doanh nghiệp trong chuỗi hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo ngày càng trở nên quan trọng. Thị trường công nghệ ngày càng phát triển, cả nước hiện có 15 sản giao dịch công nghệ, 9 cơ sở ươm tạo công nghệ cao và ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, hơn 50 cơ sở ươm tạo và doanh nghiệp thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, 186 tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp và mạng lưới các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN trên toàn quốc.

Những đổi mới mạnh mẽ về cơ chế, chính sách đã góp phần nâng cao tiềm lực và trình độ KH&CN cả nước. Đến nay, cả nước có 687 tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, 236 trường đại học, 3 khu công nghệ cao quốc gia, 13 khu công nghiệp ứng dụng

công nghệ cao, 8 khu công nghệ thông tin tập trung và gần 67.000 cán bộ nghiên cứu.

Các viện nghiên cứu công nghệ công nghiệp theo mô hình tiên tiến của thế giới ở khu vực công lập và tư nhân được hình thành. Hạ tầng nghiên cứu một số lĩnh vực như công nghệ sinh học, hóa dầu, vật liệu, năng lượng, tự động hóa, nano, công nghệ tính toán, y học được đầu tư tăng cường.

Nguồn lực thông tin, nền tảng Tri thức Việt số hóa được đầu tư, kết nối và chia sẻ trong cộng đồng. Thị trường công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phát triển sôi động, hệ thống sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng ngày càng hoàn thiện, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, khuyến khích sự ra đời của hàng nghìn doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trong giai đoạn vừa qua, tuy nhiên hoạt động KH&CN&ĐMST vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Thứ nhất, năng lực hấp thụ công nghệ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. Thứ hai, ngân sách dành cho đầu tư phát triển KH&CN&ĐMST còn hạn chế. Thứ

ba, nhân lực KH&CN.

Nâng cao năng suất dựa trên KH&CN&ĐMST sẽ thúc đẩy phát triển nền kinh tế của Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Trên cơ sở các hạn chế nêu trên, các mục tiêu và giải pháp của kế hoạch năng suất quốc gia giai đoạn 2021-2030 sẽ bao gồm nhiều điểm cần chú trọng.

Một là, xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp ĐMST, nâng cao năng suất. Đề nâng tầm quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu, cần phải tăng cường thêm các công ty ĐMST; các doanh nghiệp nhà nước truyền thống, doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng cần được nâng cấp để trở thành các công ty ĐMST. Qua đó, hàng hoá, dịch vụ của Việt Nam mới có thể cạnh tranh, hội nhập trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.

Hai là, nâng cao năng lực hấp thụ tiến bộ KH&CN. Cải thiện giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề và phát triển kỹ năng. Bổ sung các chương trình đào tạo ở các cấp cần có sự cập nhật xu hướng công nghệ. Các chương trình học tập ở cấp phổ thông hoặc bậc đại học, cao đẳng cũng như đào tạo nghề cần đưa vào các kiến thức và kỹ năng để cho người lao động trong

tương lai có thể tiếp cận được công nghệ mới.

Ba là, xây dựng kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất lao động. KH&CN&ĐMST chính là “chìa khóa vàng” để thúc đẩy năng suất, đưa nền kinh tế phát triển, là yếu tố nền tảng quyết định năng lực của một quốc gia trong việc nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Chính vì vậy, cần đưa ra các chính sách thúc đẩy năng suất toàn diện, tích cực và đồng bộ tới hệ thống ĐMST quốc gia để doanh nghiệp thực sự phát huy vị trí trung tâm của hệ thống ĐMST, phát huy vai trò trụ đỡ của nền kinh tế.

*(vietq.vn)*

## **ĐƠN GIẢN HÓA DANH MỤC KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH**

*Ông Hoàng Việt Cường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan cho rằng, phải đơn giản hóa danh mục kiểm tra chuyên ngành, rà soát đánh giá lại toàn bộ Luật Kiểm tra chuyên ngành, đẩy nhanh thực hiện lộ trình hoàn thiện khung pháp lý.*

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Tổng cục Hải quan và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USADID) tổ chức hội nghị công

bổ kết quả “Khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp (DN) về thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành năm 2021”.

Cơ chế một cửa quốc gia của Việt Nam cho phép DN cung cấp thông tin cho nhiều cơ quan nhà nước trên một nền tảng duy nhất, hợp lý hoá thủ tục hành chính, giảm thời gian thông quan tại cửa khẩu và tiết kiệm chi phí cho DN. Tính đến ngày 17/10/2022, cơ chế một cửa đã có 250/261 thủ tục hành chính của 13 bộ, ngành kết nối với gần 5 triệu bộ hồ sơ của hơn 55.000 DN.

Việc khảo sát là nỗ lực nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ chế Một cửa quốc gia (NSW) trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho DN, cũng như giảm thiểu gánh nặng không cần thiết cho DN trong thực hiện các thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành, từ đó tạo thuận lợi hơn cho cộng đồng DN xuất nhập khẩu tại Việt Nam.

Phát biểu tại hội nghị, ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch VCCI cho biết, trong bối cảnh chịu tác động to lớn của dịch COVID-19 cùng những biến động khó lường

của kinh tế - chính trị thế giới, song xuất nhập khẩu hàng hóa vẫn là lĩnh vực có thành quả nổi bật của Việt Nam thời gian gần đây. Theo Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2021 của Việt Nam đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 558,52 tỷ USD, dự kiến cả năm có thể đạt trên 700 tỷ USD.



Những con số này cho thấy nỗ lực vượt khó phi thường của DN Việt Nam. Đồng thời, kết quả này cũng phản ánh những cố gắng to lớn của Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính và các bộ, ngành trong công tác cải cách thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu của DN.

Phó Trưởng ban Pháp chế (VCCI) Phạm Ngọc Thạch cho biết, nhìn chung mức độ cải thiện tương đối tốt nhưng chưa đồng đều với các thủ tục khác nhau liên quan



đến bộ ngành khác nhau. Ví dụ một số lĩnh vực động vật, thực vật liên quan đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có mức độ cải thiện đơn giản hoá thủ tục hơn thời gian gần đây, còn thủ tục liên quan trang thiết bị y tế thì mức độ cải thiện còn chậm... Các DN tiếp tục mong muốn các bộ, ngành có thêm nhiều nỗ lực nâng cao hiệu quả của Công NSW và đẩy mạnh cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành nhằm tạo thuận lợi thương mại cho cộng đồng DN.

Đại diện ngành hải quan, ông Hoàng Việt Cường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan cho hay, Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) là cơ quan được Chính phủ giao chủ trì thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và là cơ quan đầu mối thực hiện Đề án “Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu”. Với mong muốn tạo thuận lợi hơn nữa cho cộng đồng DN, Tổng cục Hải quan đã, đang và sẽ nỗ lực hết sức phối hợp, hợp tác với các bộ, ngành liên quan để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa, hướng tới mục tiêu cải cách toàn diện và thực chất công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu,

nhằm tạo thuận lợi tối đa cho các DN trong hoạt động xuất nhập khẩu. Lãnh đạo Tổng cục Hải quan nhấn mạnh, ngành hải quan xác định sứ mệnh đi đầu trong cải cách hiện đại hoá nhưng rất cần sự phối hợp của các bộ ngành đặc biệt về đơn giản hoá các thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

Lãnh đạo ngành hải quan cho rằng, các nội dung của cuộc khảo sát sẽ phải có phân tích kỹ càng hơn, DN chưa hài lòng khâu nào, nguyên nhân là gì, thủ tục kiểm tra chuyên ngành lâu, phức tạp thì liên quan đến bộ ngành nào.

Trong đó, sẽ phối hợp khảo sát sâu hơn một số thủ tục hành chính thiết thực với người dân, sẽ nghiên cứu mở rộng khảo sát số lượng, cũng như các phương pháp thu thập, hỏi đúng đối tượng làm trực tiếp, tăng tính khách quan khi khảo sát. Khi đã có kết quả đầy đủ, cần xây dựng các tiêu chí đánh giá, xếp hạng các bộ ngành với các tiêu chí cụ thể cho từng quy trình”, ông Hoàng Việt Cường cho biết.

(tcvn.gov.vn)

## THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

**XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN KỸ**

## **THUẬT NGÀNH NGÂN HÀNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ**

*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa ban hành Quyết định số 1887/QĐ-NHNN Phê duyệt “Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2022-2025”. Theo đó, Kế hoạch nhằm tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Ngân hàng bao gồm 8 nhiệm vụ cụ thể sau:*

Một là, phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

Tổ chức triển khai kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành tại Quyết định số 1309/QĐ-NHNN.

Tổ chức triển khai kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-NHNN ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam

giai đoạn 2021-2025 ban hành tại Quyết định 2006/QĐ-NHNN.

Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng.

Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách về tài chính, phí, lệ phí theo hướng loại bỏ rào cản thanh toán không sử dụng tiền mặt, từ đó, khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt. Phát triển các hệ thống thanh toán. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách các vấn đề liên quan đến tiền kỹ thuật số quốc gia...

Hai là, hoàn thiện thể chế, rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật trong ngành ngân hàng phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số. Chú trọng xây dựng các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động của ngành ngân hàng.

Triển khai các nhiệm vụ thuộc nhóm nhiệm vụ “xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trong ngành ngân hàng” thuộc kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến 2030 ban hành tại Quyết định

số 810/QĐ-NHNN.

Ba là, phát triển, sử dụng nền tảng số. Trong đó, xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch của ngành ngân hàng thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia. Xác định các nền tảng số của ngành ngân hàng và xây dựng kế hoạch cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số của ngành ngân hàng.

Bốn là, phát triển dữ liệu số. Tiếp tục hoàn thiện nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Ngân hàng Nhà nước nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau; kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ số; đẩy mạnh công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý, điều hành tiền tệ - ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước.

Năm là, đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng. Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số; phát triển nền tảng và tổ chức triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 04 lớp.

Sáu là, phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số. Tổ chức triển khai kế hoạch của ngành ngân hàng triển khai đề án “nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành tại Quyết định 1033/QĐ-NHNN.

Bảy là, phát triển doanh nghiệp số. Xây dựng và ban hành Chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số của ngành ngân hàng để triển khai Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; sử dụng bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyển đổi số của các tổ chức tín dụng. Định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá mức độ chuyển đổi số của các tổ chức tín dụng.

Tám là, một số nhiệm vụ, giải pháp khác như: Hợp tác với doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao; triển khai các chương trình truyền

thông, giáo dục tài chính nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người dân trong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính – ngân hàng trên nền tảng số; hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số...

(vietq.vn)

## **BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG**

*Bộ TN&MT vừa ban hành Thông tư số 14/2022/TT-BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quan trắc khí tượng, áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quan trắc khí tượng bề mặt và khí tượng trên cao.*

Theo đó, quy định về phương tiện đo trong quan trắc: Phương tiện đo, thiết bị đo dùng trong quan trắc khí tượng bề mặt, khí tượng trên cao thuộc danh mục phải kiểm định, hiệu chuẩn, được thực hiện đúng quy định của pháp luật về đo lường.

Các chỉ tiêu thông số kỹ thuật đối với phương tiện đo tối thiểu đạt mức quy định trong Quy chuẩn; chấp nhận những chỉ tiêu thông số kỹ thuật quốc gia và quốc tế có độ chính xác tương đương hoặc cao hơn các quy định trong Quy chuẩn

này.

Phương tiện đo không thuộc danh mục phương tiện đo phải kiểm định, hiệu chuẩn phải có hồ sơ về nguồn gốc xuất xứ, đặc tính kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 28/4/2023, thay thế Thông tư số 25/2012/TT-BTNMT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ TN&MT.

Trước đó, Tổng cục Khí tượng Thủy văn thông tin thêm, hiện nay mạng lưới quan trắc và truyền tin của Việt Nam đã được quan tâm và đầu tư nhiều trang thiết bị. Cụ thể, có 186 trạm khí tượng bề mặt, 2.500 điểm đo mưa tự động; 14 trạm đo bức xạ, 232 trạm thủy văn, 26 trạm khí tượng thủy văn biển, 10 radar thời tiết, 179 trạm quan trắc môi trường không khí, nước và 18 trạm định vị sét.

Trên cơ sở chiến lược của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình “Chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Bộ TN&MT, ngành đặt mục tiêu đến năm 2030 phát triển ngành khí tượng thủy văn Việt Nam đạt trình độ khoa học công nghệ tiên tiến của khu

vực châu Á, đủ năng lực cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đầy đủ, tin cậy, kịp thời đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai.

([tbtagi.angiang.gov.vn](http://tbtagi.angiang.gov.vn))

## **ISO/IEC 27001 – GIẢI QUYẾT THÁCH THỨC VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CHO TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**

*Các cuộc tấn công mạng gây tổn kém, gián đoạn và là mối đe dọa ngày càng tăng đối với doanh nghiệp, chính phủ và xã hội. Cách để giải quyết các thách thức cũng như quản lý bảo mật thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp đó chính là áp dụng ISO/IEC 27001.*

Để giải quyết thách thức an ninh mạng toàn cầu và cải thiện niềm tin kỹ thuật số, một phiên bản mới và cải tiến của ISO/IEC 27001 vừa được xuất bản. Tiêu chuẩn nổi tiếng nhất thế giới về quản lý bảo mật thông tin giúp các tổ chức bảo mật tài sản thông tin của họ và điều này rất quan trọng trong thế giới kỹ thuật số ngày càng tăng hiện nay.

Ông Andreas Wolf, Chủ tịch nhóm chuyên gia chịu trách nhiệm về ISO/IEC 27001 cho rằng: “Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phụ thuộc lẫn

nhau của các hệ thống ảnh hưởng đến chi phí của rủi ro mạng ở mọi cấp độ và giữ giá trị tăng cao hơn nhiều. Các tổ chức sẽ dẫn dắt vào tương lai kỹ thuật số là những tổ chức biết rằng họ không thể làm điều đó một mình và đủ hiểu biết, nhận thức nhận rằng các doanh nghiệp không nên thử”.

Để giải quyết những thách thức an ninh mạng, các tổ chức cần xây dựng khả năng phục hồi và thực hiện giảm thiểu các mối đe dọa trên không gian mạng. ISO/IEC 27001 hữu ích ở các cấp độ khác nhau, đặc biệt đối với bảo mật thông tin dưới mọi hình thức, bao gồm dữ liệu trên giấy, được lưu trữ trên đám mây và dữ liệu kỹ thuật số; Tăng khả năng chống lại các cuộc tấn công mạng; Cung cấp khuôn khổ được quản lý tập trung để bảo mật tất cả thông tin ở một nơi.

Các tổ chức áp dụng phương pháp tiếp cận khả năng phục hồi trên không gian mạng bằng cách nhận thức được điểm yếu của mình sẽ nhanh chóng định vị mình trở thành những nhà lãnh đạo trong lĩnh vực của họ bằng cách biến ISO/IEC 27001 trở thành tiêu chuẩn tham chiếu cho hệ sinh thái của họ. Cách tiếp cận toàn diện của

tiêu chuẩn bao trùm toàn bộ tổ chức chứ không riêng hệ thống công nghệ thông tin. Con người, công nghệ và quy trình đều được hưởng lợi. Khi sử dụng ISO/IEC 27001, các tổ chức, doanh nghiệp có thể chứng minh cho các bên liên quan và khách hàng thấy rằng họ xử lý thông tin một cách an toàn và bảo mật. Đó là một cách tuyệt vời để quảng bá tổ chức và thể hiện sự tin cậy.

(vietq.vn)

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT

### DỰ THẢO LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (SỬA ĐỔI)

*Dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) hiện có 7 Chương, 80 Điều. Dự thảo Luật được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở kế thừa các điều khoản cơ bản của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hiện hành; bảo đảm tính tương thích, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và bám sát 07 Chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2021. Các nhóm Chính sách này đồng thời cũng bám sát các*

*nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Chỉ thị số 30/CT-TW ngày 22 tháng 01 năm 2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.*

### SỬA ĐỔI PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) đã bổ sung thêm Chương mới về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù với tổ chức, cá nhân kinh doanh, trong đó, hoàn thiện các quy định về giao dịch từ xa, cung cấp dịch vụ liên tục và bổ sung, hoàn thiện quy định về bán hàng trực tiếp phù hợp với môi trường kinh doanh và tiêu dùng trong thời kỳ phát triển kinh tế số.

Bổ sung thêm quy định mới về hợp tác quốc tế trong giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân nước ngoài, trong đó, đưa ra các nguyên tắc hợp tác, phạm vi hợp tác giữa các cơ quan bảo vệ người tiêu dùng tại các quốc gia.

Về đối tượng áp dụng, dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) đã khoanh vùng khái niệm người tiêu dùng theo hướng bỏ đối tượng “tổ chức” ra

khởi khái niệm người tiêu dùng để chính xác người tiêu dùng là các cá nhân thực hiện giao dịch vì mục đích tiêu dùng, sinh hoạt của cá nhân và gia đình. Cách xác định này giúp cơ quan, tổ chức thuận lợi trong việc thực thi các quy định, tránh tranh cãi, sự không thống nhất trong cách hiểu giữa các chủ thể.

Bên cạnh đó, cách giải thích này giúp tập trung nguồn lực để giải quyết các yêu cầu, khiếu nại liên quan đến các cá nhân mà không phải phân tán vào việc bảo vệ nhóm người tiêu dùng là tổ chức, vốn có đầy đủ khả năng sử dụng các công cụ hỗ trợ hiệu quả khác như pháp luật cạnh tranh, pháp luật về thương mại,

Dự thảo cũng nhấn mạnh một đối tượng áp dụng của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, những tổ chức này có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ các quyền lợi người tiêu dùng.

Mặt khác, dự thảo cũng mở rộng đối tượng áp dụng Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền lợi

người tiêu dùng mà không giới hạn chỉ là các chủ thể liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên lãnh thổ Việt Nam như Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.



Đề bảo vệ người tiêu dùng, dự thảo Luật đã bổ sung một số Điều quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như:

- Bổ sung quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương;
- Bổ sung một số trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng;
- Hoàn thiện quy định về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;
- Bổ sung quy định về một số giao dịch đặc thù;
- Hoàn thiện quy định về tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Hoàn thiện quy định về giải quyết tranh chấp giữa người tiêu

dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh;

- Bổ sung quy định về nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

(vietq.vn)

## **BỘ CÔNG THƯƠNG LẤY Ý KIẾN BAN HÀNH THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CÁCH XÁC ĐỊNH HÀNG HÓA SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM**

*Theo đó, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tự xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và tự chịu trách nhiệm về việc xác định của mình theo quy định.*

Dự thảo Thông tư nêu rõ, trước tiên, về nguyên tắc xác định và thể hiện hàng hoá sản xuất tại Việt Nam: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tự xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và tự chịu trách nhiệm về việc xác định theo quy định.

Hàng hóa sản xuất tại Việt Nam theo quy định tại Thông tư này không mặc nhiên được coi là hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ Việt Nam theo các quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa. Việc xác định xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa

xuất khẩu hoặc quy định của nước nhập khẩu về xác định xuất xứ hàng hóa.

Hàng hóa “sản xuất tại Việt Nam” được thể hiện hoặc ghi trên nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân thể hiện hoặc ghi hàng hóa sản xuất tại Việt Nam bằng tiếng Việt. Trường hợp thể hiện hoặc ghi thêm bằng tiếng nước ngoài thì phải sử dụng cụm từ tương đương.

Trường hợp không xác định được hàng hóa là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam theo quy định tại Thông tư này thì ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa và thể hiện bằng một trong các cụm từ hoặc kết hợp các cụm từ sau: “lắp ráp tại Việt Nam”; “đóng chai tại Việt Nam”; “phối trộn tại Việt Nam”; “hoàn tất tại Việt Nam”; “đóng gói tại Việt Nam”; “dán nhãn tại Việt Nam” hoặc theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

Về cách xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, hàng hoá được xác định là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam bao gồm cây trồng và các sản phẩm từ cây trồng được trồng và thu hoạch tại Việt Nam; động vật sống được sinh ra và nuôi



dưỡng tại Việt Nam; sản phẩm từ động vật sống nêu tại khoản 2 Điều này; sản phẩm thu được từ săn bắt, đặt bẫy, đánh bắt, nuôi trồng, thu lượm hoặc săn bắt tại Việt Nam.

Cùng đó là khoáng sản và chất sản sinh tự nhiên, không được liệt kê từ khoản 1 đến khoản 4 Điều này, được chiết xuất hoặc lấy ra từ đất, nước, đáy biển hoặc dưới đáy biển của Việt Nam; sản phẩm lấy từ nước, đáy biển hoặc dưới đáy biển bên ngoài lãnh hải, nơi Việt Nam có quyền khai thác đối với vùng nước, đáy biển và dưới đáy biển theo luật pháp quốc tế.

Ngoài ra còn có sản phẩm đánh bắt và hải sản khác đánh bắt từ vùng biển quốc tế bằng tàu được đăng ký ở Việt Nam hoặc được phép treo cờ của Việt Nam; sản phẩm được chế biến hoặc được sản xuất từ các sản phẩm nêu tại khoản 7 Điều này ngay trên tàu được đăng ký ở Việt Nam hoặc được phép treo cờ của Việt Nam.

Vật phẩm thu được trong quá trình sản xuất hoặc tiêu dùng ở Việt Nam hiện không còn thực hiện được chức năng ban đầu, không thể sửa chữa hay khôi phục được và chỉ có thể vứt bỏ hoặc dùng làm các nguyên liệu, vật liệu thô, hoặc sử dụng vào mục đích tái

chế; hàng hoá thu được hoặc được gia công, chế biến tại Việt Nam từ các sản phẩm nêu từ khoản 1 đến khoản 9 Điều này.

Trường hợp hàng hóa trải qua công đoạn gia công, chế biến cuối cùng tại Việt Nam nhưng không thuộc các trường hợp xác định từ khoản 1 đến khoản 10 Điều này thì áp dụng các phương pháp xác định tại Điều 6, Điều 7 và chi tiết quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

*(vietq.vn)*

## **THÔNG TƯ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2030**

*Ngày 31 tháng 8 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1322/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (gọi tắt là Chương trình). Với mục tiêu chung giai đoạn 2021-2030 là hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp*

*về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.*

Nhằm triển khai có hiệu quả và quản lý thống nhất việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình từ Trung ương đến địa phương, ngày 12 tháng 10 năm 2022 Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân quản lý, thực hiện và tham gia thực hiện các nhiệm vụ Chương trình và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Thông tư quy định rõ việc xác định nhiệm vụ; việc tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện, ký hợp đồng, kiểm tra, điều chỉnh trong quá trình thực hiện và đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia. Bên cạnh đó, còn quy định về quản lý nhiệm vụ khoa

học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao thuộc Chương trình.

Thông tư quy định rõ thẩm quyền quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình sẽ do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, các bộ ngành, địa phương phối hợp thực hiện; các bộ ngành, địa phương chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

Điều khoản chuyển tiếp của Thông tư này quy định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình đã được đăng thông báo tuyển chọn, giao trực tiếp hoặc tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục được áp dụng theo quy định của pháp luật là căn cứ pháp lý để tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước hoặc áp dụng theo quy định tại Thông tư này. Trong trường hợp các quy định, văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo

quy định nội dung tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

([tbtagi.angiang.gov.vn](http://tbtagi.angiang.gov.vn))

## CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

### CHUYỂN TỪ KHUYẾN KHÍCH SANG BẮT BUỘC SẢN XUẤT THỰC PHẨM SẠCH

*An toàn thực phẩm là vấn đề của toàn xã hội, phải làm từng ngày, từng giờ và phải ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người. Quản lý an toàn thực phẩm không phải đợi đến “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” mới vào cuộc.*

Đây là thông điệp mà ông Lê Minh Hoan, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, nêu rõ tại hội nghị “Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và minh bạch nguồn gốc xuất xứ thực phẩm cho người tiêu dùng Việt Nam”.

Theo Bộ trưởng Lê Minh Hoan, thời gian qua thực phẩm bẩn, rau dùm gắn mác VietGAP vào siêu thị gây ảnh hưởng tới tâm lý người tiêu dùng. Bản thân ông cũng có phần trách nhiệm, nhưng cũng rất khó để kiểm soát chặt chất lượng khi nền nông nghiệp Việt Nam còn

manh mún như hiện nay. Vì vậy, để định hướng lâu dài, cần có cách tiếp cận khác. Cần phải kiểm soát chặt khâu sản xuất.

Về quản lý nhà nước, Bộ trưởng cho biết bộ sẽ hoàn thiện dần những quy định, đã đến lúc chuyển từ khuyến khích sang bắt buộc, bắt buộc ở trong diện rộng chưa được thì bắt buộc trong diện hẹp, từ hệ thống phân phối lớn, từ tập đoàn lớn, dần trở thành một ngành sản xuất kinh doanh có điều kiện.

Bà Nguyễn Thị Hồng Minh, Chủ tịch Hiệp hội Thực phẩm Minh bạch, cho rằng hàng kém chất lượng “đội lốt” nhãn mác VietGAP đưa vào siêu thị, đánh lừa người tiêu dùng và gây thiệt hại ngược lại cho những nông dân làm VietGAP chân chính. Thế nhưng, thị trường đôi khi không chấp nhận sản phẩm VietGAP do nông dân làm ra. Nghĩa là tiêu chuẩn chưa gắn với thị trường.

Nhấn mạnh về nhược điểm trong sản xuất, lưu thông và phân phối, theo bà Vũ Thị Hậu, Chủ tịch Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam, hiện chưa có tính tự giác trong sản xuất cũng như trong khâu chế biến, còn chạy theo lợi nhuận trước mắt, chưa chọn vật tư, con giống để cho ra sản phẩm chất lượng mà thấy rẻ

là dùng, không nghĩ đến lợi hại về sau. Vùng sản xuất nhiều nhưng những nơi được cấp giấy chứng nhận về độ sạch còn hạn chế dẫn đến sản phẩm sạch và không sạch như nhau.

Để khắc phục những nhược điểm, hạn chế bà Hậu cho rằng cần học hỏi các nước tiên tiến, giảm áp lực cho nhà sản xuất, chế biến, giảm chi phí cho việc duy trì giấy chứng nhận kiểu mẫu. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào từ con giống nuôi trồng đến sơ chế chế biến lưu thông trên thị trường.

Kiểm soát tận gốc vấn nạn sử dụng thuốc tăng trưởng, thuốc hoá chất độc hại với môi trường... kiểm soát chặt chẽ khâu nhập và phân phối sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tiêu chuẩn hoá quy trình trồng và canh tác cho từng loại hoa màu đã chọn lọc.

Truy xuất nguồn gốc nông sản là yếu tố bắt buộc. Tạo liên kết chặt chẽ giữa cơ sở tham gia chuỗi, tăng hiệu quả trách nhiệm của mỗi cơ sở trong việc đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm...

Thông tin về thực hiện an toàn thực phẩm, ông Nguyễn Như Tiệp, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông

thôn, cho biết trong 9 tháng đầu năm 2022, có 99,5% cơ sở sản xuất được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 89% cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm; 97,6% mẫu giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm.

Có 12.582 cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được chứng nhận VietGAP và tương đương; 86.384 ha diện tích trồng trọt, nuôi trồng thủy sản được chứng nhận VietGAP và tương đương.

(vietq.vn)

## **VẤN NẠN THUỐC GIẢ TRÊN THẾ GIỚI: THÁCH THỨC Y TẾ CẤP BÁCH**

*Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), hiện có 2 tỷ người trên thế giới thiếu khả năng tiếp cận với các loại thuốc điều trị bệnh, vaccine, thiết bị y tế và sản phẩm y tế khác. Điều này tạo cơ hội để các sản phẩm kém chất lượng và giả mạo thay thế, nghiêm trọng nhất là thuốc giả, thuốc kém chất lượng.*

Theo WHO, vấn đề này đang gia tăng khi các chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng phức tạp, có nghĩa là thuốc được sản xuất ở một quốc

gia có thể được đóng gói ở quốc gia thứ hai và phân phối, bán cho người tiêu dùng tại nhiều quốc gia khác. Sự phát triển của thương mại điện tử cũng làm tăng nhanh việc lưu hành thuốc giả, kém chất lượng khi việc mua thuốc trực tuyến dễ dàng hơn, thường từ các nguồn không được phép. WHO xác định đây là một trong những thách thức y tế cấp bách trong thập kỷ tới do hơn 1/10 loại thuốc ở các nước thu nhập thấp và trung bình không đạt tiêu chuẩn hoặc bị làm giả.

WHO đã nhận được báo cáo về các loại thuốc không đạt tiêu chuẩn, bị làm giả từ tất cả khu vực trên thế giới và các nước thành viên. Hầu như các loại thuốc đều có thể bị làm giả, từ sản phẩm rất đắt tiền dành cho bệnh ung thư đến sản phẩm rẻ tiền điều trị đau nhức. Các quốc gia thành viên của WHO đã nhất trí về một chiến lược toàn cầu tập trung vào phòng ngừa, phát hiện và ứng phó, tăng cường khả năng tiếp cận các sản phẩm y tế chất lượng, an toàn, hiệu quả và chất lượng.

Cảnh báo về thuốc giả mới nhất của WHO đưa ra đầu tháng 11 là các sản phẩm được Cơ quan Quản lý y tế quốc gia Indonesia (Badan POM) báo cáo lên WHO. Đó là 8

loại gồm syrup Termorex (chỉ có lô AUG22A06), syrup Flurin DMP, syrup Unibebi Cough, thuốc giảm đau Unibebi Demam Paracetamol, syrup Unibebi Demam Paracetamol, thuốc nhỏ giọt Paracetamol (do PT Afi Farma sản xuất), syrup Paracetamol (bạc hà, do PT Afi Farma sản xuất) và syrup Vipcol.

Các sản phẩm này chứa một lượng chất ethylene glycol và diethylene glycol, đã được cơ quan chức năng ở Indonesia xác nhận qua phân tích mẫu trong phòng thí nghiệm. Các sản phẩm này được xác định có ở Indonesia và có thể xuất hiện ở quốc gia khác, phân phối thông qua thị trường không chính thức.

Các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn được đề cập trên không an toàn và khi sử dụng, đặc biệt là với trẻ em. Độc tố của các loại thuốc này gây triệu chứng như đau bụng, nôn mửa, tiêu chảy, táo bón, đau đầu, thay đổi trạng thái tinh thần và chấn thương thận cấp tính... có thể dẫn đến tử vong. WHO yêu cầu tăng cường giám sát trong chuỗi cung ứng của các quốc gia và khu vực có khả năng bị ảnh hưởng bởi sản phẩm này.

Từ năm 2013, WHO đã khởi

động Hệ thống kiểm tra giám sát toàn cầu (SMS) nhằm khuyến khích các quốc gia báo cáo sự cố của sản phẩm y tế không đạt tiêu chuẩn. SMS bao gồm hỗ trợ kỹ thuật trong trường hợp khẩn cấp, liên kết các sự cố giữa quốc gia và khu vực, đưa ra cảnh báo về sản phẩm y tế. Sau đó, WHO thu thập bằng chứng để xác định chính xác hơn phạm vi, quy mô và tác hại do các sản phẩm y tế không đạt tiêu chuẩn và giả mạo gây ra, xác định lỗ hổng cần khắc phục trong hệ thống phân phối sản phẩm y tế.

WHO đã đào tạo một mạng lưới toàn cầu với hơn 550 nhân viên quản lý tại 141 quốc gia thành viên để báo cáo các sản phẩm y tế không đạt tiêu chuẩn và giả mạo cho SMS. WHO đã làm việc với 18 cơ quan mua sắm quốc tế lớn nhất toàn cầu về y tế. SMS cho phép phản ứng nhanh với trường hợp khẩn cấp và đưa ra cảnh báo những trường hợp nghiêm trọng nhất. WHO cũng tạo điều kiện phân tích chuyên sâu về các sản phẩm y tế có nguy cơ cao nhất, các điểm yếu và dễ bị tổn thương trong hệ thống y tế, tác hại gây ra cho sức khỏe cộng đồng; nhu cầu đầu tư, đào tạo, các quy định và tiêu chuẩn mạnh mẽ hơn.

Bên cạnh WHO, Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol) gần đây đã mở chiến dịch truy quét thuốc giả, thuốc kém chất lượng với 94 quốc gia thành viên Interpol tham gia nhằm vào các mạng lưới bán thuốc trực tuyến. Chỉ trong một tuần đã có hơn 7.800 vụ thu giữ các loại thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe bất hợp pháp, giả nhãn hiệu bị thu giữ.

(vietq.vn)

## TIN HOẠT ĐỘNG

### 1. TIN THẾ GIỚI

#### ➤ Hội nghị thường niên lần thứ 63 Lãnh đạo các Tổ chức Năng suất quốc gia tại Bangkok

Ngày 18-20/10/2022, Hội nghị thường niên lần thứ 63 của Lãnh đạo các Tổ chức Năng suất quốc gia (63nd Workshop Meeting of Heads of NPOs - WSM) của Tổ chức Năng suất Châu Á (Asian Productivity Organization - APO) đã được tổ chức tại Bangkok, Thái Lan. Đây là một trong 03 cuộc họp quan trọng thường niên của APO được tổ chức hàng năm (bên cạnh cuộc họp Chiến lược và Hội nghị Ban chấp hành APO).

WSM là cuộc họp lập kế hoạch chiến lược hàng năm để các thành

viên APO thảo luận về kế hoạch chương trình hai năm một lần và xem xét các sáng kiến để đảm bảo đáp ứng hiệu quả các nhu cầu năng động của nền kinh tế.



*Phó Bí thư Thường trực Panuwat Triyangkulsri, Bộ Công nghiệp Thái Lan (trái) và Tổng thư ký APO, Tiến sĩ Indra Pradana Singawinata (phải).*

Phát biểu tại Hội nghị, tân Tổng Thư ký APO, ông Indra Pradana Singawinata chào mừng các đại biểu tham dự WSM lần thứ 63 và bày tỏ lòng biết ơn đối với sự tin tưởng và trách nhiệm mà Ban Chấp hành APO (Governing Body) đã trao cho ông với vai trò là Tổng Thư ký APO thứ 13.

Tổng Thư ký APO nhấn mạnh, nhiệm vụ của APO là hỗ trợ các thành viên và đánh giá cao tầm quan trọng của mạng lưới các NPO, chuyên gia và các bên liên quan.

Tại Hội nghị, các bên liên quan đã trao đổi, đánh giá kết quả triển khai các chương trình, dự án trong năm 2022, đi đến thông nhất các

chương trình, dự án sẽ triển khai trong năm 2023 và 2024 theo định hướng của Tầm nhìn mới APO 2025. Hội nghị cũng thông qua một số vấn đề được quan tâm như Chương trình Giải thưởng Quốc gia APO, Năng suất xanh 2.0, Trung tâm Xuất sắc COE, Tăng cường năng lực kỹ thuật số của APO, ...

*(most.gov.vn)*

### ➤ Thêm cơ hội mở rộng thị trường tại Algeria

*Algeria được coi là một trong những thị trường tiềm năng về xuất nhập khẩu với Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng thế mạnh của Việt Nam như cà phê, hạt tiêu, hạt điều, gạo, thủy sản nước ngọt.*

Tại buổi gặp gỡ và làm việc giữa Thương vụ Việt Nam tại Algeria với lãnh đạo Phòng Thương mại và Công nghiệp Rhumel (CCIR) tỉnh Constantine và một số doanh nghiệp địa phương, ông Riad Larkem, giám đốc của CCIR cho biết chính quyền và các doanh nghiệp tại địa phương này mong muốn có thể thúc đẩy tăng cường hợp tác giữa hai bên và học hỏi kinh nghiệm nhất là trong một số lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh như nuôi trồng thủy sản, phát triển

du lịch hay dệt may.

Algeria có thể mạnh là nguồn nhân công lành nghề, hệ thống điện, năng lượng hoàn chỉnh, vị trí địa chính trị chiến lược tại khu vực Địa Trung Hải, là cửa ngõ châu Phi. Đây cũng là những lợi thế mà các doanh nghiệp nước ngoài có thể tận dụng, hợp tác đầu tư và tiến hành sản xuất tại chỗ để phục vụ thị trường nội địa 44 triệu dân cũng như xuất khẩu sang các quốc gia trong khu vực.

Tại cuộc gặp, Tham tán thương mại Việt Nam tại Algeria Hoàng Đức Nhuận đã giới thiệu với phía bạn những tiềm năng kinh tế của Việt Nam, các mặt hàng xuất nhập khẩu chính cũng như tình hình hợp tác thương mại và đầu tư giữa hai nước. Đại diện Thương vụ cũng đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Rhumel Constantine hỗ trợ, tạo điều kiện cho DN Việt Nam hoạt động tại địa bàn này.

*(tapchicongthuong.vn)*

## 2. TIN TRONG NƯỚC

### ➤ Việt Nam cần có tiêu chuẩn về phương tiện giao thông thải bỏ

*Theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường 2020 (có hiệu lực từ 1/1/2022) và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022*

*của Chính phủ, từ năm 2024 trở đi, doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu 6 loại sản phẩm như pin, ắc quy; điện, điện tử; săm, lốp; dầu nhớt; phương tiện giao thông và nhóm bao bì sẽ phải thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm. Riêng với phương tiện giao thông, các nhà sản xuất ô tô, xe máy sẽ phải thu hồi phương tiện giao thông thải bỏ từ người dân để tái chế, áp dụng từ năm 2027.*

Theo TS Nguyễn Trung Thắng, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Việt Nam hiện có khoảng 4,5 triệu ô tô, 60 triệu xe máy đang lưu hành. Dự báo nhu cầu cũng như số lượng ô tô, xe máy tại Việt Nam còn tăng lên trong tương lai. Thực tế trên đặt ra nhiều thách thức trong việc thu hồi tái chế các phương tiện giao thông hết hạn sử dụng, cũng như đòi hỏi trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất.

Mới đây, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường đã phối hợp với Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam (VAMM) và Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) thực hiện nghiên cứu về cơ chế thải bỏ phương tiện giao thông theo quy



định của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Trong năm 2022, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường tập trung nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và rà soát các quy định pháp luật của Việt Nam và năm 2023 sẽ đánh giá thực trạng cũng như đề xuất mô hình và giải pháp chính sách. Ông Thắng cũng cho biết tại hội thảo kỹ thuật “kinh nghiệm quốc tế về cơ chế thu hồi phương tiện giao thông thải bỏ” do Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường tổ chức, một số chuyên gia đã chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về cơ chế thu hồi phương tiện giao thông thải bỏ và bài học cho Việt Nam.

Trong đó, ông Sunil Herat, Khoa Kỹ thuật và Môi trường xây dựng, Đại học Griffith (Australia) đề xuất Việt Nam cần có tiêu chuẩn về phương tiện giao thông thải bỏ, như một số nước và vùng lãnh thổ đã áp dụng. Đơn cử, Nhật Bản đã quy định tối thiểu 3 năm và kiểm định một lần trong 2 năm; Singapore và Đài Loan (Trung Quốc) 10 năm.

Ngoài ra, phương tiện giao thông thải bỏ phải có “Giấy chứng nhận tiêu hủy” (COD) từ cơ sở xử lý được uỷ quyền hợp pháp như một

điều kiện để hủy đăng ký...

Đối với cơ chế tài chính cho tái chế phương tiện giao thông thải bỏ, theo ông Sunil Herat, có thể lựa chọn 1 trong 2 phương thức: Chương trình tái chế được tài trợ hoàn toàn bởi các nhà sản xuất/nhập khẩu thông qua một quỹ tái chế; các nhà sản xuất/nhập khẩu, người tiêu dùng chia sẻ chi phí tái chế phương tiện thải bỏ. Theo ông Thắng là từ kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam cần nghiên cứu cơ chế khuyến khích người dân bàn giao khi xe cũ quá để tái chế, như Hàn Quốc đã hỗ trợ người dân một phần tiền để người dân mua xe mới.

(vietq.vn)

### ➤ Chuối tươi xuất chính ngạch sang Trung Quốc đáp ứng yêu cầu gì?

Ngày 1/11, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ký Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả chuối tươi xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc.

Nghị định thư gồm 8 điều, quy định về điều khoản chung, đăng ký, quản lý vùng trồng, đóng gói và chế biến, kiểm tra kiểm dịch

trước khi xuất khẩu, kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu, đánh giá bổ sung và hiệu lực của nghị định thư. Theo đó, nghị định thư sẽ có hiệu lực trong 5 năm.

Theo các quy định, chuối tươi xuất khẩu là loại chuối xanh non được thu hoạch trong vòng 10-11 tuần sau khi ra hoa. Chuối chín hoặc chuối bị nứt vỏ sẽ không được xuất khẩu sang Trung Quốc.

Chuối xuất khẩu sẽ phải tuân thủ các luật, quy định và tiêu chuẩn liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm của Trung Quốc cũng như các yêu cầu nêu trong nghị định thư này, không nhiễm 7 đối tượng kiểm dịch thực vật mà phía Trung Quốc quan tâm.



Ngoài ra, các tiêu chuẩn và yêu cầu khác (tiêu chuẩn liên quan đến sức khỏe con người, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của Trung Quốc) không có trong nghị định thư cũng có thể được áp dụng cho chuối tươi của Việt Nam.

Tất cả các vùng trồng, cũng như

các cơ sở đóng gói chuối xuất khẩu sang Trung Quốc phải được đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, được cả bộ này, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) phê duyệt.

Tất cả vùng trồng phải lưu giữ hồ sơ giám sát và kiểm soát sinh vật dịch hại, hồ sơ này sẽ được cung cấp cho GACC khi có yêu cầu. Hồ sơ phòng trừ sinh vật gây hại bằng biện pháp hóa học phải ghi các thông tin cụ thể gồm tên thuốc, hoạt chất, ngày sử dụng và liều lượng sử dụng trong quá trình canh tác.

Chuối tươi Việt Nam được nhập khẩu qua tất cả các cửa khẩu của Trung Quốc được GACC cho phép nhập khẩu trái cây. GACC sẽ kiểm tra tất cả giấy tờ, hồ sơ liên quan.

Những lô hàng từ vùng trồng, cơ sở đóng gói chưa được phê duyệt sẽ không được nhập vào Trung Quốc. Đồng thời, từ chối nhập khẩu, tiêu hủy hoặc áp dụng biện pháp xử lý thực vật khi phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, phát hiện lẫn đất, lá, không phù hợp với tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bên cạnh đó, trong 2 năm đầu tiên kể từ ngày Nghị định thư có hiệu lực, cán bộ của Bộ Nông

nghiệp và Phát triển Nông thôn phải tiến hành kiểm tra kiểm dịch thực vật, lấy mẫu 2%. Trong thời gian 2 năm, nếu không phát hiện vi phạm về kiểm dịch thực vật thì tỉ lệ lấy mẫu sẽ giảm xuống 1%.

Trước quả chuối tươi, trong năm 2022 Việt Nam và Trung Quốc cũng đã ký nghị định thư về việc xuất khẩu sang Trung Quốc với quả sầu riêng, chanh leo.

*(doanh nghiệphoinhap.vn)*

### ➤ Quy định kiểm tra an toàn thực phẩm với cơ sở sản xuất mật ong xuất khẩu

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) vừa ban hành Thông tư 15/2022/TT-BNNPTNT quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y (VSTY) và an toàn thực phẩm (ATTP) đối với mật ong.*

Đối với cơ sở chế biến mật ong, việc kiểm tra thông qua hoạt động kiểm tra để cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y

Theo đó, việc kiểm tra VSTY và ATTP của cơ sở sản xuất mật ong xuất khẩu (gồm có nuôi ong, thu mua và chế biến mật ong) được yêu cầu thực hiện cụ thể theo các văn bản chuyên ngành quy định như sau:

Đối với cơ sở nuôi ong, thu mua mật ong phải giám sát việc thực hiện nội dung đã cam kết theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 và theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

Đối với cơ sở chế biến mật ong, việc kiểm tra thông qua hoạt động kiểm tra để cấp Giấy chứng nhận điều kiện VSTY. Việc giám sát điều kiện VSTY thực hiện theo quy định tại Điều 38 Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 của Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022.

Bên cạnh đó, việc kiểm tra, giám sát VSTY và ATTP đối với cơ sở đã được cấp các loại Giấy chứng nhận có giá trị tương đương Giấy chứng nhận VSTY thực hiện theo yêu cầu của bên nhập khẩu hoặc tổ chức, cá nhân xuất khẩu.

Thông tư cũng nêu rõ, cơ quan kiểm tra, giám sát xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành trong trường hợp cơ sở không thực hiện hành động khắc phục hoặc không báo cáo về kết quả và thời gian khắc phục đối với các tiêu chí không tuân thủ theo quy định được ghi trong Biên bản kiểm tra hoặc

Biên bản thẩm định.

Đồng thời, kiến nghị các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc cơ quan quản lý thu hồi Giấy chứng nhận trong trường hợp phát hiện không tuân thủ việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đã được công nhận đối với các cơ sở được cấp Giấy chứng nhận có giá trị tương đương Giấy chứng nhận VSTY.

Thông tư 15/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực từ ngày 10/12/2022 và thay thế Thông tư 08/2015/TT-BNNPTNT ngày 02/3/2015.

*(tapchicongthuong.vn)*

### 3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

#### ➤ Ưu đãi và cam kết xanh sẽ hút dòng vốn châu Âu

Ngày 9/11, tại KCN Phú Mỹ 3 (TX. Phú Mỹ), Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ và Phòng Thương mại và Công nghiệp Pháp tại Việt Nam (CCIFV) tổ chức hội thảo “Vai trò của Bà Rịa - Vũng Tàu trong chuỗi cung ứng thượng nguồn của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam”.

Dự và phát biểu tại hội thảo, ông Nguyễn Công Vinh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cho biết, trong tầm nhìn đến năm 2050, Bà Rịa - Vũng Tàu được định hướng sẽ trở thành

trung tâm kinh tế biển quốc gia, trung tâm dịch vụ hàng hải của khu vực Đông Nam Á, Trung tâm du lịch chất lượng cao đẳng cấp quốc tế, là trung tâm công nghiệp lớn của vùng Đông Nam Bộ. Tỉnh cũng phấn đấu sẽ trở thành tỉnh đầu tiên ở Việt Nam đạt được mục tiêu đưa mức phát thải carbon dioxide về trạng thái trung tính “net-zero”.

“Tỉnh sẽ phát triển dựa trên 5 trụ cột kinh tế, nhằm phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh của các lĩnh vực trọng tâm như: phát triển công nghiệp, dịch vụ logistics, dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, du lịch, phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao và phát triển nông nghiệp, thủy sản theo các mô hình sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn. Các trụ cột phát triển có mối liên kết nhau cho sự phát triển của hệ thống cảng biển, khu thương mại tự do và KCN, trong đó có KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3”. Trong tương lai gần, hệ thống cảng biển, KCN và dịch vụ trên địa bàn tỉnh sẽ được kết nối với khu vực và quốc tế qua các phương thức vận tải đa dạng: đường bộ, đường hàng không, đường biển, đường thủy nội địa và cả đường sắt.

*(baobariavungtau.com.vn)*